

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải.

Bà Trịnh Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Đức S** - S năm 1978 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 6, xã A, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C và bà Đào Thị M; có vợ Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09-8-1996 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Ninh, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”, Ngày 15-11-1996 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Ninh, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-10-2018, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 30-10-2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH Dệt may D.

Địa chỉ: Đường N5 khu công nghiệp X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Dệt may D: Ông Trần Thế D – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thế Dân: Ông Trần Trọng T – Cán bộ quản lý Công ty TNHH Dệt may D.

Ông Trần Trọng T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức S là công nhân của tổ xử lý nước thải Công ty TNHH Dệt may D. Quá trình làm việc, S có quen biết với Phan Công Đ – S năm 1958, trú tại: Số 31/42 đường L, phường T, thành phố Đ là bảo vệ của Công ty kỹ thuật điện V (giáp công ty TNHH Dệt may D).

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21-10-2018, S đến Công ty TNHH Dệt may D làm việc. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, S đi qua khu vực nhà kho để hóa chất thì phát hiện cửa kho mở, xung quanh không có ai nên S nảy sinh ý định trộm cắp hóa chất NaOH của Công ty TNHH Dệt may D đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. S dùng số điện thoại 0835227867 gọi vào số máy của Đ là 0947332876 và nói: “Cháu có mấy bao hàng phế thải lấy của công ty vất sang bên chú, mỗi bao cháu bán được 200.000 đồng, khi nào bán được cháu biếu chú mấy đồng uống bia”. Đ đồng ý và bảo “Ừ”. Sau đó, S lấy xe đẩy (loại xe rùa một bánh) đến trước cửa nhà kho Công ty TNHH Dệt may D, đi vào bên trong bê 03 bao hóa chất NaOH trọng lượng 25kg/bao để lên xe và đẩy đến khu vực tường bao giữa hai công ty, S bê từng bao đội lên đầu và nhún người đẩy qua tường bao sang sân của Công ty kỹ thuật điện V. Sau đó, S đẩy xe rùa về nhà kho. Lúc này Đ thấy có 03 bao hàng vất sang nên đi đến khu vực tường bao giữa hai công ty thì phát hiện 03 bao hàng trên còn mới 100% nên Đ nghĩ có thể S là người vất sang nên đồng ý giúp S cất giấu 03 bao hàng trên. D dùng hai tay bê từng bao hóa chất đó để vào nhà xe rồi quay về phòng bảo vệ của Công ty kỹ thuật điện V để làm việc.

Khoảng 30 phút sau, S phát hiện Công ty TNHH Dệt may D vẫn vắng người, cửa nhà kho vẫn mở, thấy đây là điều kiện thuận lợi nên bằng thủ đoạn tương tự, S tiếp tục trộm cắp 07 bao hóa chất NaOH chia làm hai chuyến, mỗi chuyến cách nhau khoảng 30 phút, chuyến thứ nhất là 03 bao NaOH, chuyến thứ hai là 04 bao NaOH vất qua tường bao sang sân của Công ty kỹ thuật điện V. Sau đó, S đi về công ty làm việc bình thường.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông Trần Trọng T là quản lý của Công ty TNHH Dệt may D đi kiểm tra khu vực kho và tường bao của công ty thì phát hiện có một số bao hóa chất để ở sân của Công ty kỹ thuật điện V nên ông T đã trình báo cơ quan công an.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức S đã đến trụ sở công an Đoàn khu công nghiệp X Công an thành phố Đ xin đầu thú và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Nokia N1112, số seri: 3593910089225620 bên trong lắp sim điện thoại số 0835227867. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 10 bao hóa chất NaOH của Công ty TNHH Dệt may D. Ngoài ra, S còn khai: S chỉ gọi điện thoại nhờ Phan Công Đ cất giấu 03 bao hàng phế thải, còn 07 bao hàng còn lại S không bàn bạc gì với Đ.

Tại cơ quan điều tra, Phan Công Đ khai: Sáng ngày 21-10-2018, khi S gọi điện nói sẽ vất ba bao hàng sang, Đ tưởng là mấy bao phế thải nhưng khi đi ra thì thấy hàng S vất sang là 03 bao hóa chất mới 100% nên Đ biết đó có thể là tài sản do S trộm cắp của Công ty TNHH Dệt may D nhưng Đ vẫn mang cất giấu vào lán xe. Sau đó, Đ đi về phòng bảo vệ của Công ty kỹ thuật điện V làm việc bình thường. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, Đ nhận được điện thoại của S với nội dung: “Chú cất cho cháu 03 bao hàng vào lán xe, trưa cháu lấy”. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Đ đang nấu cơm tại phòng bảo vệ thì thấy anh Trần Trọng T là quản lý của Công ty TNHH Dệt may D sang Công ty kỹ thuật điện V, lúc này Đ biết hành vi cất giấu 03 bao hàng do S trộm cắp đã bị phát hiện nên đã đầu thú với Công an Đoàn khu công nghiệp. Đối với 07 bao hàng còn lại, Đ không biết gì, không biết ai vất sang và vất sang từ khi nào, chỉ đến khi anh Trần Trọng T sang Công ty kỹ thuật điện V thì Đ mới biết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã tiến hành định giá và kết luận: 01 bao hóa chất NaOH có trọng lượng 25kg/bao có trị giá 387.500 đồng. Tổng giá trị 10 bao hóa chất là 3.875.000 đồng. Sau khi định giá, cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Dệt may D là ông Trần Trọng T. Ông Trần Trọng T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến thắc mắc gì.

Đối với Phan Công Đ đã có hành vi giúp Nguyễn Đức S cất giấu 03 bao hóa chất NaOH có giá trị 1.162.500 đồng. Quá trình điều tra đã làm rõ Phan Công Đ chưa có tiền án, tiền sự, số tài sản trên có giá trị dưới 2.000.000 đồng, vì vậy hành vi của Phan Công Đ không cấu thành tội phạm. Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 11-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Đức S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Đức S tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Đức S từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Trả tự do tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác. Giao bị cáo Nguyễn Đức S cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức S nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức S, đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Trọng T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức S phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 21-10-2018, Nguyễn Đức S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 10 bao hóa chất NaOH có trị giá 3.875.000 đồng (ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) của Công ty TNHH Dệt may D ở đường N5 khu công nghiệp X, thành phố Đ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 3.875.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo

đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, bố đề của bị cáo là thương binh hạng 1 được hưởng chế độ chất độc da cam. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cùng với việc cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trần Trọng T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại Nokia N1112, số seri: 3593910089225620 bên trong lắp sim điện thoại số 0835227867 bị cáo dùng để liên lạc với Đ cất giấu tài sản trộm cắp nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức S bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng (mười tám tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24-01-2019.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Đức S tại phiên tòa.

Giao bị cáo Nguyễn Đức S cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Đức S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Đức S phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù đã cho hưởng án treo.

(Bị cáo Nguyễn Đức S có thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-10-2018 đến ngày xét xử 24-01-2019).

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia N1112, số seri: 3593910089225620 (đã cũ) bên trong lắp sim điện thoại số 0835227867 của bị cáo Nguyễn Đức S.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-01-2019).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Nguyễn Đức S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Đức S được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Trọng T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

